TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 29 – 3 – 2019
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Son.
2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang là Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1989. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H sinh năm 1985. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn H đều xác nhận kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 16/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H chơi bời cờ

bạc, không có trách nhiệm lo toan kinh tế cho vợ con và anh H có hành vi bạo lực gia đình đối với chị L. Từ tháng 8 năm 2017 đến nay vợ chồng ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh H còn anh H xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị L, anh H xác nhận có hai con chung là Phạm Thùy Linh sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Minh Thịnh sinh ngày 09/7/2008. Từ khi vợ chồng ly thân hai con chung vẫn ở với chị L. Nay ly hôn, chị L xin nuôi cả hai con chung còn anh H xin nuôi cháu Linh; đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H; giao chị L nuôi dưỡng cháu Phạm Minh T; anh H nuôi dưỡng cháu Phạm Thùy L. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có ý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, căng thẳng, lục đục. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H chơi bời cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con, đồng thời có hành vi bạo lực gia đình đối với chị L. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 8

năm 2017 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù anh H xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện mâu thuẫn của vợ chồng, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét hoàn cảnh sống, điều kiện thu nhập, khả năng nuôi dạy con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L có điều kiện tốt nuôi con chung và thực tế từ khi vợ chồng ly thân đến nay, các cháu Phạm Thùy Linh sinh ngày 22/9/2012, Phạm Minh Thịnh sinh ngày 09/7/2008 vẫn do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng được đảm bảo về mọi mặt, đồng thời các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Trong khi đó, anh H hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, lại nghiện thuốc lá và đã từng có hành vi bạo lực gia đình với chị L. Vì thế, để đảm bảo quyền lợi, sự ổn định và các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các con chung nên cần giao hai cháu Phạm Thùy Linh sinh ngày 22/9/2012, Phạm Minh Thịnh sinh ngày 09/7/2008 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh H xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu cháu Phạm Thùy Linh sinh ngày 22/9/2012, cháu Phạm Minh Thịnh sinh ngày 09/7/2008 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Anh Phạm Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị L không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L, anh H xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002125 ngày 18/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**